

ĐỀ THI MINH HỌA
(Đề thi có 06 trang)

**BÀI THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC
TRÊN MÁY TÍNH**

Bài thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Từ câu hỏi 01 đến 09, thí sinh ghi dấu X vào cột Đúng hoặc Sai tương ứng với nội dung ghi ở cột bên trái.

Câu 1. Cho thông tin về các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII.

Thông tin	Đúng	Sai
1. Năm 938, Nhà Lý lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh thắng quân Tống xâm lược.		
2. Vào nửa sau thế kỉ XIX, nhà Nguyễn đã thiếu quyết tâm lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.		
3. Cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ (1400 – 1407) diễn ra và giành thắng lợi nhanh chóng.		
4. Trong thế kỉ XVIII, vua Quang Trung đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Thanh xâm lược để bảo vệ độc lập, chủ quyền của Tổ quốc.		

Câu 2. Cho thông tin về lịch sử bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

Thông tin	Đúng	Sai
1. Vị trí địa lí và tài nguyên của Biển Đông tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam phát triển kinh tế biển đa dạng.		
2. Biển Đông là tuyến đường duy nhất để Việt Nam giao lưu kinh tế và hợp tác với các nước trên thế giới.		
3. Đến thời nhà Nguyễn, Việt Nam mới bắt đầu xác lập chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.		
4. Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của người dân ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.		

Câu 3. Cho các thông tin về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Thông tin	Đúng	Sai
1. ASEAN được thành lập xuất phát từ nhu cầu hình thành liên minh quân sự chống lại sự can thiệp của đế quốc Mỹ.		
2. ASEAN ra đời trong bối cảnh trật tự thế giới hai cực Ianta đang bị xói mòn và chủ nghĩa thực dân bị đánh đổ ở nhiều nơi.		
3. Một trong những nhân tố chủ quan tác động đến mục đích thành lập của tổ chức ASEAN là nhu cầu phát triển đất nước của các thành viên.		
4. Một trong những mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN là đưa ASEAN trở thành một tổ chức nhất thể hóa và phát triển toàn diện.		



Câu 4. Cho các thông tin về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Thông tin	Đúng	Sai
1. Một trong những mục tiêu xuyên suốt của tổ chức ASEAN và Liên hợp quốc là góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ.		
2. ASEAN là tổ chức thống nhất của các nước trong khu vực nhằm xây dựng một cộng đồng có chế độ chính trị và trình độ phát triển tương đồng.		
3. Bản chất của Cộng đồng ASEAN là một khối thống nhất của các thành viên có chung mục tiêu đồng hóa khu vực.		
4. Việt Nam cùng các thành viên khác của ASEAN đã và đang nỗ lực phát huy vai trò lãnh đạo của ASEAN trong việc duy trì hòa bình ở châu Á.		

Câu 5. Cho thông tin về cách mạng tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

Thông tin	Đúng	Sai
1. Thực tiễn thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và các cuộc kháng chiến (1945-1975) ở Việt Nam đã chứng minh lực lượng chính trị luôn đóng vai trò quyết định.		
2. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng những năm 1945 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương luôn gắn nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến.		
3. Một trong những bài học của Cách mạng tháng Tám năm 1945 được Đảng Lao động Việt Nam vận dụng sáng tạo trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.		
4. Sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ Đảng Cộng sản Đông Dương đã kết hợp chặt chẽ giữa nội lực dân tộc với việc tạo điều kiện, giúp đỡ của phe Đồng minh.		

Câu 6. Cho thông tin về quá trình đổi mới ở Việt Nam.

Thông tin	Đúng	Sai
1. Từ năm 1986, Việt Nam chuyển sang thực hiện đường lối Đổi mới là do đất nước rơi vào tình trạng bất ổn triền miên, trước hết là bất ổn về chính trị.		
2. Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới (từ năm 1986 đến nay) là để tìm ra cách thức phù hợp đi lên chủ nghĩa xã hội.		
3. Trong đường lối Đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định cần đổi mới toàn diện, nhưng đổi mới kinh tế phải được tiến hành đầu tiên.		
4. Những năm 1986 – 1990, thực hiện đổi mới về chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ quan trọng là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.		

Câu 7. Cho thông tin về hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1930 đến nay.

Thông tin	Đúng	Sai
1. Một trong những điểm tương đồng về đối ngoại của Việt Nam thời kì 1954 - 1975 so với thời kì 1945 - 1954 là nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.		
2. Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì 1930 - 1945 và 1975 - 1986 đều trực tiếp dẫn đến việc kết thúc các cuộc kháng chiến chống xâm lược.		
3. Đường lối đối ngoại của Việt Nam hiện nay phù hợp với mục đích, nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên Hợp Quốc và góp phần triệt tiêu mâu thuẫn xã hội.		
4. Hiện nay, Việt Nam tích cực, chủ động hội nhập quốc tế với lộ trình phù hợp nhằm hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.		

Câu 8. Cho thông tin về Hồ Chí Minh.

Thông tin	Đúng	Sai
1. Năm 1946, Hồ Chí Minh viết “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống Pháp” đã giải quyết được tình trạng không có đường lối của cách mạng Việt Nam.		
2. Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp (1946) đã tái khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.		
3. Đường lối kháng chiến chống Pháp mà Hồ Chí Minh góp phần xây dựng là cương lĩnh cách mạng sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.		
4. Năm 1950, việc ra mặt trận để chỉ huy chiến dịch Biên giới của Hồ Chí Minh đã trở thành mốc khởi đầu cho sự kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ chính trị với nhiệm vụ quân sự.		

Câu 9. Cho thông tin về Hồ Chí Minh.

Thông tin	Đúng	Sai
1. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển sáng tạo lí luận xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước mới hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.		
2. Một trong những điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc.		
3. Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh những năm 1945 – 1946 đã góp phần phá thế bị bao vây, cô lập, khẳng định vị trí của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa.		
4. Trong bối cảnh quốc tế phức tạp của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo việc khôi phục và tăng cường sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa, giữ vững đường lối độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam.		

Từ câu hỏi 10 đến 15, thí sinh chọn phương án đúng trong 4 phương án A, B, C, D đã cho.

Đọc nội dung sau và trả lời các câu hỏi từ 10 đến 12.

“Từ khi hòa bình lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc đang tiến những bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, tăng cường lực lượng về mọi mặt, trở thành thành trì của cách mạng cả nước. Trong khi đó thì đế quốc Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm dựng lên ở miền Nam một chính quyền độc tài và hiếu chiến, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ. Sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta đang bị chúng cản trở và phá hoại”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 21 (1960), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 916)

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về cuộc cách mạng trong “giai đoạn mới” ở miền Bắc Việt Nam sau khi hòa bình lập lại?

- A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân chủ tư sản.

- B. Cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của miền Bắc trong tiến trình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975)?

- A. Trở thành hậu phương chiến lược, là thành trì vững chắc của cách mạng cả nước.
- B. Là nơi đầu tiên diễn ra các trận đánh với quân đội Mỹ trong các cuộc chiến tranh.
- C. Trở thành tiền tuyến lớn trong chiến đấu chống các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
- D. Là nơi trung chuyển hàng viện trợ của miền Nam Việt Nam cho Lào và Campuchia.

Câu 12. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam thời kì 1954 - 1975?

- A. Thực hiện hai nhiệm vụ cách mạng song song ở hai miền, hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
- B. Thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay sau khi đất nước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.
- C. Bước đầu thực hiện cách mạng ruộng đất ở miền Bắc để giải quyết hài hòa lợi ích của mọi giai cấp trong xã hội.
- D. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân để huy động sức mạnh của hệ thống chính trị.

Đọc nội dung sau và trả lời các câu hỏi từ 13 đến 15.

“Tuyên ngôn độc lập là áng văn lập quốc vĩ đại, là văn kiện có giá trị cao về tư tưởng, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuyên ngôn trước toàn thế giới về kỷ nguyên độc lập của dân tộc Việt Nam, đồng thời thể hiện rõ thiện chí hòa bình và quyết tâm sắt đá của Nhân dân ta quyết bảo vệ nền độc lập mới giành lại được sau hơn 80 năm phải sống dưới ách cai trị của đế quốc xâm lược”.

<https://dangcongsan.vn/multimedia/infographic/infographic-tuyen-ngon-doc-lap-ang-van-lap-quoc-vi-dai-676462.html>.

Câu 13. Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh là tác phẩm có giá trị cao về

- A. tư tưởng, lý luận.
- B. kinh tế, văn hóa.
- C. chính trị, an ninh.
- D. khoa học, công nghệ.

Câu 14. Khẳng định Tuyên ngôn độc lập là áng văn lập quốc vĩ đại vì một trong những những cơ sở nào sau đây?

- A. Tuyên bố trước quốc dân đồng bào về kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam.
- B. Đưa nhân dân Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập, hòa bình và dân chủ.
- C. Khẳng định Việt Nam đã hoàn thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D. Thể hiện thiện chí hòa bình và khát vọng xây dựng đất nước của nhân dân.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh?

- A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hai quyền cơ bản là độc lập dân tộc và tự do của nhân dân.
- B. Giải quyết một cách hài hòa lợi ích của cá nhân với tập thể, chú trọng quyền sở hữu tài sản.
- C. Trên cơ sở nền tảng là quyền độc lập, các dân tộc chọn nhiều con đường để phát triển.
- D. Sau khi giành được độc lập, Việt Nam quyết tâm bảo vệ và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Từ câu hỏi 16 đến 20, thí sinh ghép mỗi nội dung ở cột bên trái với một nội dung ở cột bên phải thành nội dung đúng.

Câu 16.

1. Từ thời trung đại	A. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quản lý đảo Trường Sa và Hoàng Sa.
2. Hiện nay, Việt Nam chủ trương giải quyết các tranh chấp trên biển	B. đã anh dũng chiến đấu và bảo vệ được bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.
3. Năm 1988, Quân đội Nhân dân Việt Nam	C. bằng các biện pháp có lợi cho hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới.

4. Vòng tròn bất tử là biểu tượng về tinh thần của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong trận chiến bảo vệ	D. chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.
	E. tất cả các đảo bị nước ngoài xâm lấn.
	F. các triều đại phong kiến và nhân dân Việt Nam đã cùng thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 17.

1. Sự tồn tại và phát triển của Liên hợp quốc đã	A. góp phần bảo đảm hòa bình và an ninh, thúc đẩy sự phát triển của nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới.
2. Một trong những đặc trưng của trật tự thế giới hai cực lanta và trật tự thế giới đa cực là	B. sự tham gia của năm nước có chế độ chính trị khác nhau trong việc giải quyết các vấn đề trọng đại nhất của thế giới.
3. Sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hiện nay cho thấy	C. vai trò định hướng của các cường quốc trong vấn đề hòa bình và an ninh quốc tế.
4. Tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh không cho thấy	D. việc tận dụng có hiệu quả các cơ hội từ sự phát triển của xu thế toàn cầu hóa.
	E. kinh tế là nhân tố quyết định thể chế chính trị và sức mạnh của quốc gia.
	F. luôn bảo đảm môi trường hòa bình và an ninh cho sự phát triển của các quốc gia.

Câu 18.

1. Một trong những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là	A. sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
2. Thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay	B. sự phát triển cuộc cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.
3. Một trong những nguyên nhân quan trọng giúp Việt Nam đạt được thành tựu to lớn trong công cuộc Đổi mới là kết hợp	C. đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn đất nước.
4. Một trong những điều kiện khách quan tác động đến công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam là	D. cho thấy sự cần thiết phải phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.
	E. cho thấy sự cần thiết phải phát huy vai trò lãnh đạo của nhân dân.
	F. đổi mới phải toàn diện, tuần tự, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 19.

1. Năm 1905, Phan Bội Châu	A. thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
2. Năm 1950, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	B. trở thành thành viên của Liên hợp quốc.
3. Ngày 20 – 9 – 1977, Việt Nam chính thức	C. bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc.
4. Sau khi Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết (10 – 1991), Việt Nam đã	D. sang Nhật nhờ giúp đỡ khí giới, đào tạo nhân lực cho công cuộc cứu nước.
	E. sang phương Tây tìm đường cứu nước.
	F. trở thành thành viên của tổ chức ASEAN.

Câu 20.

1. Trong năm 1975, nhiều đảo của Việt Nam được giải phóng đã	A. phù hợp với nguyện vọng chung của loài người tiến bộ và góp phần đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột.
2. Hiện nay, các biện pháp của Việt Nam nhằm thực thi chủ quyền trên biển đã thể hiện	B. tiếp nối truyền thống hòa hiếu và góp phần bảo đảm sự ổn định, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.
3. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông của Việt Nam hiện nay đã	C. sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng trong việc kết hợp nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
4. Việt Nam nhận được sự đồng tình ủng hộ của quốc tế trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo là do các biện pháp đấu tranh	D. kết thúc thắng lợi quá trình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.
	E. bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các hoạt động của ngư dân trong quá trình khai thác tài nguyên biển.
	F. góp phần hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Từ câu hỏi 21 đến 25, thí sinh ghi câu trả lời vào ô vuông tương ứng.

Câu 21. Năm 1288, quân dân Đại Việt đã bắt sống tướng Ô Mã Nhi trong trận đánh quyết định nào?

Trả lời:

Câu 22. Xác định có bao nhiêu mệnh đề đúng trong các mệnh đề sau đây:

1. Một trong những nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) là do có tính chính nghĩa.
2. Việc sử dụng lực lượng vũ trang ba thứ quân dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản là nhân tố đảm bảo thành công của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trước năm 1945.
3. Việc tập hợp lực lượng toàn dân Đại Việt trong mặt trận dân tộc thống nhất đã tạo nên sức mạnh để bảo vệ vững chắc độc lập Tổ quốc ở các triều đại Lý, Trần.

Trả lời:

Câu 23. Ngày 6 – 3 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Pháp văn bản nào?

Trả lời:

Câu 24. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) của nhân Việt Nam, chiến thắng quân sự quyết định nào đã buộc Pháp phải rút quân về nước?

Trả lời:

Câu 25. Công cuộc đổi mới đất nước (từ năm 1986) thể hiện sự kiên định của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lí tưởng chế độ...

Trả lời:

-----HẾT-----

